TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI,TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 11 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân D:
Ông Nguyễn Văn Hiển
Ông Hồ Thanh Phong
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân D huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 465/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Bích D, sinh năm: 1989; địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã TĐ, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Phú T, sinh năm: 1989; địa chỉ cư trú: Ấp NN, xã TP, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Bích D trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bích D và anh Phạm Phú T chung sống vào năm 1989, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Đức. Quá trình chung sống phát sinh mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm, gia đình có hoà giải nhưng không được và đã ly thân 13 năm. Nay chị D xin ly hôn anh T.

- Về con chung, tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

** Bị đơn anh Phạm Phú T trình bày:* Anh T đồng ý ly hôn chị D, về con chung, tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại không có. Nay do đi làm xa nên anh T yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Bích D và anh Phạm Phú T có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng D sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bích D và anh Phạm Phú T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Đầm Dơi vào ngày 31/5/2011 đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị D có yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị D và anh T xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị D và anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng D sự; Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Bích D và anh Phạm Phú T.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Bích D và anh Phạm Phú T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng chị D được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001941 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án D sự huyện Đầm Dơi; chị D được nhận lại số tiền chênh lệch là 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân D tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân D huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án D sự huyện Đầm Dơi;
- Uỷ ban nhân dân xã TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung